

Số: /QĐ-UBND

Tây Thành, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành quy định bảo vệ môi trường
trên địa bàn xã Tây Thành giai đoạn 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số: 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số: 32/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
Căn cứ Nghị định số: 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
Xét đề nghị của Ban môi trường xã Tây Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về Bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tây Thành giai đoạn 2024-2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã, Ban môi trường xã, các tổ chức, ban ngành và nhân dân trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã, UBMTTQ xã;
- Trưởng các ngành, đoàn thể cấp xã;
- Trạm trưởng Trạm y tế xã;
- H T các trường học trên địa bàn xã;
- Đài truyền thanh xã;
- BCH 8 xóm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Triều

QUY ĐỊNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂY THÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND xã Tây Thành)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này nhằm cụ thể hoá các văn bản pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tây Thành. Mọi hoạt động của các tổ chức cá nhân liên quan đến môi trường đều phải tuân theo các văn bản pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và nội dung của quy định này.

2. Mọi tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường và chấp hành các chế độ kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài xã có hoạt động trên địa bàn xã Tây Thành.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

1. Phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã phải gắn liền với bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, là quyền và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

2. Hoạt động bảo vệ môi trường là việc làm thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do hoạt động của con người và tác động của tự nhiên gây ra.

3. Thực hiện nguyên tắc người gây thiệt hại đối với môi trường phải chịu trách nhiệm khắc phục, bồi thường.

4. Sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, khuyến khích phát triển công nghiệp sạch, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; đẩy mạnh tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu chất thải.

5. Nhà nước khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết hợp với áp dụng các biện pháp hành chính, kinh tế để xây dựng, nâng cao ý thức tự giác, kỷ cương trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Khi tổ chức sản xuất kinh doanh phải đăng ký cam kết bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường đã đăng ký.

4. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của mình.

5. Khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của mình gây ra.

6. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình.

7. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

8. Nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 5. Bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng

1. Quy hoạch xây dựng phải tuân thủ tiêu chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Việc thi công công trình xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu bảo vệ môi trường sau đây:

a) Công trình xây dựng trong khu dân cư phải có biện pháp bảo đảm không phát tán bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt quá tiêu chuẩn cho phép;

b) Việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng các phương tiện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường;

c) Nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải

1. Trước khi xây dựng đường giao thông, chủ đầu tư phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong bản cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

3. Phương tiện vận chuyển nguy hiểm, vật liệu, chất thải phải được che chắn, không để rơi vãi gây ô nhiễm môi trường trong khi tham gia giao thông.

Điều 7. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Không được kinh doanh, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép.

3. Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y đã hết hạn sử dụng; dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng phải được xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

4. Khu chăn nuôi tập trung phải phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường sau đây:

a) Bảo đảm vệ sinh môi trường đối với khu dân cư;

b) Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

c) Chất thải rắn chăn nuôi phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải, tránh phát tán ra môi trường;

d) Chuồng, trại phải được vệ sinh định kỳ; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh;

e) Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh.

5. Các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý

chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 8. Bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuốc thú y, hoá chất trong nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Không được sử dụng thuốc thú y, hoá chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

3. Thuốc thú y, hoá chất dùng trong nuôi trồng thủy sản đã hết hạn sử dụng; bao bì đựng thuốc thú y, hoá chất dùng trong nuôi trồng thủy sản sau khi sử dụng; bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh trong ao nuôi thủy sản phải được thu gom, xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

4. Khu nuôi trồng thủy sản tập trung phải phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường sau đây:

a) Chất thải phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường;

b) Phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động nuôi trồng thủy sản;

c) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh thủy sản; không được sử dụng hoá chất độc hại hoặc tích tụ độc hại.

Điều 9. Bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng

1. Nơi chôn cất, mai táng phải bảo đảm các yêu cầu về môi trường sau đây:

a) Có vị trí, khoảng cách đáp ứng điều kiện về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư;

b) Không gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sản xuất.

2. Việc ướp, di chuyển, chôn cất thi thể, hài cốt phải bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường.

3. Việc mai táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

4. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ mai táng phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về vệ sinh phòng dịch.

Điều 10. Bảo vệ môi trường nơi công cộng

1. Tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh ở nơi công cộng; đổ, bỏ rác vào thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý khu vui chơi, giải trí, chợ... và khu vực công cộng khác có trách nhiệm sau đây:

a) Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh ở nơi công cộng;

b) Bố trí đủ công trình vệ sinh công cộng; phương tiện, thiết bị thu gom chất thải đáp ứng nhu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường;

c) Có đủ lực lượng thu gom chất thải, làm vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý.

Điều 11. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình.

1. Hộ gia đình trên địa bàn xó có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường sau đây:

a) Phân loại rác, có thể xử lý tại gia đình hoặc gom vào bao tải, tập trung đến đúng nơi, đúng thời gian do tổ thu gom của xóm quy định;

b) Không trồng cây, thả rau, bèo hoặc đổ đất, đá, vật liệu, rác thải xuống sông, hồ, kênh mương làm cản trở dòng chảy và gây ô nhiễm môi trường;

c) Không xả nước thải vào hệ thống kênh mương phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt;

d) Không phát tán khí thải, gây tiếng ồn và tác nhân khác vượt quá tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh;

e) Nộp đủ và đúng thời hạn các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

f) Tham gia hoạt động vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường của tổ liên gia nơi cư trú;

g) Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người;

h) Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hương ước của địa phương, bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chí gia đình văn hóa.

Điều 12. Đối với cá nhân hợp đồng thu gom vận chuyển rác thải về hố rác tập trung.

1. Trong quá trình thu gom đảm bảo thu gom sạch, gọn gàng, thu gom đến tận tất cả các điểm tập kết rác trong khu dân cư, dọc các trục đường giao thông theo quy định.

2. Trong quá trình vận chuyển, xe chở rác phải có tấm lưới che chắn cẩn thận, đảm bảo không làm rơi vãi trên các trục đường giao thông gây ô nhiễm môi trường.

4. Thời gian thu gom, vận chuyển:

- Thời gian người dân gom rác ra tuyến đường dọc:

Mùa hè: + Buổi sáng: trước 05h30

Mùa đông: + Buổi sáng: trước 06h

- Thời gian Công ty CP Môi trường Yên Thành thu gom:

Mùa hè: + Buổi sáng: 06h

+ Buổi chiều: 14h30

Mùa đông: + Buổi sáng: 06h30

+ Buổi chiều: 14h.

Vào các ngày được quy định trong tháng, các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, đơn vị, tổ chức, hộ kinh doanh... cần tự gom rác thải, đóng bao và đưa rác ra dọc các tuyến đường chính của xóm, công ty sẽ dùng xe tải nhỏ 1500-2500 kg và một đội công nhân tiếp nhận rác đi theo các trục đường chính theo mô hình xương cá để thu gom rác thải. Nơi xe đi qua sẽ có tiếng keng hoặc một hình thức khác báo hiệu cho người dân biết để đưa rác ra ngoài. Sau đó xe nhỏ sẽ vận chuyển rác thải từ các xóm đến nơi có xe ép rác chuyên dụng chờ sẵn trước đó để thực hiện khâu cuốn ép rác và vận chuyển rác thải về bãi rác của Tỉnh để xử lý.

5. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quy định về hoạt động và tạo điều kiện để tổ thu gom rác thải về bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả.

Chương III QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- b) Công khai niêm yết các thủ tục hành chính về môi trường do UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành;
- c) Bố trí cán bộ phụ trách môi trường, có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng cán bộ môi trường cấp xã.
- d) Quy hoạch xây dựng khu mai táng, cát táng trên địa bàn cấp xã đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của các ban, ngành

Các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm sau:

1. Ban Môi trường.

- a) Chủ trì soạn thảo, tham mưu trình UBND xã ban hành các văn bản pháp luật về quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn xã theo thẩm quyền, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản đó;
- b) Tham mưu cho UBND xã về kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn xã;
- c) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường;
- d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan giải quyết hoặc đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề về môi trường;
- e) Thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến bảo vệ môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND xã xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã theo thẩm quyền;
- f) Chủ trì, phối hợp với ban Tài chính hướng dẫn chi hoạt động môi trường tại các ngành, các cấp;

2. Ban Tài chính.

- a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã đảm bảo ngân sách phục vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương;
- b) Phối hợp với ban Môi trường hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường tại các ngành, các cấp theo đúng tinh thần Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị và theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- c) Huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong bảo vệ môi trường, quản lý và điều phối các quỹ bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý những vấn đề môi trường bức xúc, nâng cao nhận thức cộng đồng...

3. Ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, trong quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư, thuốc thú y, chất thải các cơ sở chế biến nông, lâm nghiệp, quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen và sản phẩm của chúng...;
- b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các xóm có liên quan thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường trong công tác quản lý đê điều, thủy lợi.
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi - giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn xã;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan xây dựng và chỉ đạo thực hiện bảo vệ môi trường trong xây dựng kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp trên phạm vi toàn xã;

e) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản;

f) Đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong chiến lược, quy hoạch phát triển ngành thủy sản trên địa bàn toàn xã.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã.

a) Kịp thời huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường;

b) Đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ để nâng cao công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm về môi trường;

c) Phối hợp với các ngành, các cấp liên quan kiểm tra, xử lý công tác bảo vệ môi trường.

5. Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể:

Các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; giám sát việc thực hiện pháp luật và bảo vệ môi trường.

6. Trạm Y tế

a) Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý chất thải y tế;

b) Quản lý bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sức khỏe môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động mai táng.

7. Các trường học

a) Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chương trình giáo dục môi trường cho các cấp học.

b) Chủ trì, phối hợp với ban Môi trường xây dựng, hướng dẫn thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho học sinh, tổ chức phát động và triển khai các chiến dịch học sinh với công tác bảo vệ môi trường, sự nghiệp bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tiết kiệm tài nguyên, tái sử dụng chất thải...

8. Ban Văn hóa xã.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường xây dựng các chuyên mục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường đối với cán bộ, nhân dân trong xã;

b) Phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng kịp thời ngăn chặn, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, phát hiện và nêu điển hình các nhân tố tích cực, các mô hình tốt trong bảo vệ môi trường.

9. Các ban, ngành khác:

Các ban, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các quy định và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

10. Ban chỉ huy các xóm

a) Kiểm tra đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp với UBND xã lập danh sách các khẩu hiện có trên địa bàn để thu phí dịch vụ thu gom rác thải đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước để chi trả cho công ty môi trường làm dịch vụ thu gom rác thải hàng năm.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời về UBND xã đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số: 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ công chức, viên chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. UBND xã, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, gây ô nhiễm môi trường.

Điều 16. Khen thưởng về bảo vệ môi trường

Hàng năm, căn cứ vào thành tích bảo vệ môi trường của các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tây Thành thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật và theo quy định của UBND xã;

Đặc biệt đối với những cá nhân có tinh thần trách nhiệm, phát hiện báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm sẽ được UBND xã trích ngân sách khen thưởng bằng tiền mặt (tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của đối tượng được phát hiện).

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Ban Môi trường phối hợp với các ban, ngành có liên quan và các xóm phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn xã; niêm yết công khai quy trình, thủ tục, hồ sơ, giấy phép trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành; các xóm; các đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về ban Môi trường để tổng hợp, trình UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Triều